

Genie® GS™-4046

Thông số kỹ thuật

Model	GS-4046	
Thông số kích thước	Hệ Mỹ (US)	Hệ Mét
Chiều cao làm việc tối đa - trong nhà (1)	45 ft 2 in	13.94 m
Chiều cao làm việc tối đa - ngoài trời (1)	29 ft	9.00 m
A Chiều cao sàn tối đa - trong nhà	39 ft 2 in	11.94 m
A Chiều cao sàn tối đa - ngoài trời	23 ft	7.01 m
B Chiều cao sàn khi xếp gọn	4 ft 9 in	1.45 m
C Chiều dài sàn - bên ngoài	7 ft 5 in	2.26 m
C Chiều dài sàn - bên ngoài, mở rộng	10 ft 5 in	3.18 m
Chiều dài sàn mở rộng kéo ra	3 ft	0.91 m
D Chiều rộng sàn - bên ngoài	3 ft 10 in	1.18 m
Chiều cao lan can	3 ft 7 in	1.10 m
Chiều cao tấm chắn chân	6 in	15 cm
E Chiều cao máy - xếp gọn (lan can gấp)	8 ft 5 in	2.57 m
Chiều cao máy - xếp gọn (lan can hạ xuống)	6 ft 6 in	1.98 m
F Chiều dài máy - xếp gọn	8 ft 2 in	2.48 m
F Chiều dài máy - xếp gọn, mở rộng	11 ft 6 in	3.51 m
G Chiều rộng máy	3 ft 10 in	1.18 m
H Khoảng cách trục bánh xe	6 ft 1 in	1.85 m
I Khoảng sáng gầm (trung tâm) - khi thu thanh bảo vệ ổ gá	5 in	12 cm
I Khoảng sáng gầm - khi hạ thanh bảo vệ ổ gá	0.9 in	2.30 cm

Hiệu suất làm việc

Số lượng người tối đa trên sàn (trong nhà/ngoài trời)	3/1	3/1
Sức nâng tối đa	770 lb	350 kg
Sức nâng - khi mở rộng sàn	250 lb	113 kg
Chiều cao di chuyển tối đa của sàn	39 ft 2 in	11.94 m
Tốc độ di chuyển - khi xếp gọn	2.0 mph	3.2 km/h
Tốc độ di chuyển - khi nâng lên	0.5 mph	0.8 km/h
Khả năng leo dốc - khi xếp gọn (2)	25%	25%
Bán kính quay xe - bên trong / bên ngoài	0 / 7 ft 6 in	0 / 2.29 m
Tốc độ nâng - nâng lên/hạ xuống	71/41 giây	71/41 giây
Kích hoạt cảm biến nghiêng (trước ra sau / bên này sang bên kia)	3° / 1.5°	3° / 1.5°
Lốp xe - lốp đặc không để lại vết	15 x 5 in	38 x 13 cm

Nguồn điện

Nguồn điện	24V DC (4x12V 300Ah)	
Dung tích bình thủy lực (E-Drive)	4.9 gal	18.5 L

Trọng lượng (3) và Tải trọng sàn (4)

Trọng lượng	6,871 lb	3,117 kg
Trọng lượng tối đa (kèm tất cả tùy chọn)	7,022 lb	3,185 kg
Tải trọng lốp tối đa	2,735 lb	1,241 kg
Áp lực tiếp xúc của lốp	170.3 psi	1,174 kPa
Áp lực sàn khi chịu tải	275 psf	13.17 kPa

Mức độ âm thanh và độ rung

Mức áp suất âm thanh (trạm điều khiển mặt đất)	< 70 dBA	
Mức áp suất âm thanh (trạm điều khiển trên sàn)	< 70 dBA	
Độ rung	< 8 ft 2 in/s ²	< 2.5 m/s ²

(1) Chiều cao làm việc tương đương ở hệ mét bằng chiều cao sàn cộng thêm 2m. Ở hệ Mỹ (US), chiều cao này bằng chiều cao sàn cộng thêm 6ft.

(2) Khả năng leo dốc áp dụng khi di chuyển trên các bề mặt nghiêng/dốc và có thể thay đổi tùy thuộc vào các tùy chọn và cấu hình của máy. Vui lòng tham khảo sổ tay hướng dẫn vận hành để biết thêm chi tiết về các thông số xếp hạng độ dốc.

(3) Trọng lượng đề cập đến cấu hình tiêu chuẩn và có thể thay đổi tùy thuộc vào các tùy chọn và/hoặc tiêu chuẩn của từng quốc gia.

(4) Thông tin về tải trọng sàn chỉ mang tính chất xấp xỉ và có thể thay đổi tùy thuộc vào các tùy chọn cũng như cấu hình của máy. Thông tin này chỉ nên được sử dụng khi đã tính đến các hệ số an toàn phù hợp.

